



xīng qī liù

星期六

noun · Saturday

Example Sentences

Xīng qī liù wǒ men qù gōng yuán wán

星期六我们去公园玩。

We go to the park on Saturday.

Měi ge xīng qī liù tā dōu huì qù tú shū guǎn kàn shū

每个星期六他都会去图书馆看书。

Every Saturday he goes to the library to read.

Trace each character, then write the word on your own.

星	星	星	星	星	星	星	星	星	星	星
星										
期	期	期	期	期	期	期	期	期	期	期
期	期	期	期							
六	六	六	六	六	六	六				